

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HS-ST

Ngày 23 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2025/TLST-HS ngày 29/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 25/01/2004 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà B Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Phước T1, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, biển số 52U7-3240, đến cửa hàng mua bán, sửa

chứa điện thoại di động, máy tính xách tay Vũ Phát S, tại địa chỉ B Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 356723111516693 của H. Khi đến tiệm, H đi vào bên trong đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max cho anh Nguyễn Bá V là chủ tiệm và nói muốn bán chiếc điện thoại. Sau khi kiểm tra máy anh V trả giá 9.500.000 đồng thì H đồng ý bán. Khoảng 10 phút sau, H nói anh V trả tiền mua điện thoại thì anh V đồng ý và chuyển số tiền 9.500.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V1 số 0231000690452 của anh V đến tài khoản Ngân hàng V1 số 9899654004 của H, rồi H giao điện thoại cho anh V nhưng do điện thoại cài hệ điều hành IOS 18 nên thời gian thoát I là 60 phút, nên H vẫn ngồi trong tiệm để chờ. Trong lúc ngồi chờ thoát tài khoản I, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, nên H nói với anh V muốn chuyển dữ liệu và thoát tài khoản I để mượn lại điện thoại từ anh V. Anh V lấy điện thoại thì thấy còn 47 phút nữa mới hoàn tất việc thoát I và phải xác thực khuôn mặt của H, nên anh V đưa lại cho H chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max mà H đã bán cho anh V để thoát tài khoản I, anh V vẫn cho H sử dụng chiếc điện thoại này trong phạm vi cửa hàng của mình và anh V ngồi vào trong quầy để sửa chữa chiếc điện thoại khác. Lúc này, H quan sát anh V đang ngồi trong quầy nên H mang theo chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max và nhanh chóng chạy ra xe mô tô biển số 52U7-3240 thì anh V hô lên “Đi đâu vậy”, H nói dối “Đi tải dữ liệu, tí em quay lại” rồi H nổ máy xe tăng ga bỏ chạy thoát về phòng trọ của H thuê tại địa chỉ 5 Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu chiếc điện thoại tại đây. Ngày 01/01/2025, H bị Cơ quan điều tra triệu tập về làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 356723111516693 từ Nguyễn Quốc H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, biển số 52U7-3240 từ anh Hoàng Phước T1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 356723111516693, trị giá: 10.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-HS ngày 28/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Quốc H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Bá V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh,

dung lượng 128GB; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, biển số 52U7-3240, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động, máy tính xách tay Vũ Phát S, địa chỉ B Y, phường E, thành phố B, sau khi Nguyễn Quốc H bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max cho anh Nguyễn Bá V, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, trị giá 10.200.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời

gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 356723111516693 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Bá V. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho anh V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Bá V không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, biển số 52U7-3240, anh Hoàng Phước T1 khai nhận là tài sản do anh T1 mua của người khác tại thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015, chưa đăng ký chuyển sang tên anh T1, giấy tờ mua bán xe đã bị thất lạc. Quá trình điều tra xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên mang tên ông Nguyễn Đình K, địa chỉ 1 đường C, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ông K chỉ đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc của chiếc xe nên tách chiếc xe mô tô ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng